

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**  
\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**LUẬT KINH TẾ**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Kế toán và Quản trị kinh doanh**

**Năm 2020**

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**Trình độ đào tạo:** Đại học

**Ngành đào tạo:** Kế toán và Quản trị kinh doanh

- Tên học phần:** Luật kinh tế
- Mã học phần:** QTKD 014
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất
- Phân bổ thời gian**
  - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
  - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Không
- Giảng viên**

| STT | Học hàm, học vị, họ tên  | Số điện thoại | Email               |
|-----|--------------------------|---------------|---------------------|
| 1   | ThS. Nguyễn Thị Thủy     | 0978.936.919  | NTThuy@saodo.edu.vn |
| 2   | Ths. Lưu Thị Loan        | 0982.973.886  | LTLoan@saodo.edu.vn |
| 3   | ThS. Nguyễn Thị Ngọc Mai | 0916.143.388  | NTNmai@saodo.edu.vn |

#### 8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về pháp luật điều chỉnh trong lĩnh vực kinh doanh làm cơ sở cho việc nghiên cứu các luật chuyên ngành tài chính, ngân hàng, luật thương mại cũng như các chế định pháp lý cơ bản điều chỉnh cơ cấu tổ chức, hoạt động và quản lý các loại hình doanh nghiệp. Nội dung bao gồm: Địa vị pháp lý của các loại hình doanh nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước, công ty cổ phần, công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân, chế độ pháp lý về hợp đồng, cách thức ký kết và đảm bảo thực hiện hợp đồng, pháp luật về phá sản và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, pháp luật về tài chính.

#### 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

##### 9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

| Mục tiêu | Mô tả  | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|----------|--|----------------------------|--------------------------------------|
| MT1      | <b>Kiến thức</b>   |                            |                                      |
| MT1.1    | Có kiến thức cơ bản về pháp luật kinh tế, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của luật kinh tế, chủ thể, nguồn điều chỉnh, nội dung của pháp luật kinh tế. | 2                          | [1.2.1.2a.]                          |

| <b>Mục tiêu</b> | <b>Mô tả</b>  | <b>Mức độ theo thang đo Bloom</b> | <b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b> |
|-----------------|---|-----------------------------------|---|
| MT1.2           | Có các kiến thức cơ bản về pháp luật chủ thể kinh doanh, pháp luật hợp đồng, các vấn đề về phá sản doanh nghiệp, cơ chế giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, hợp tác xã, pháp luật về tài chính. |                                   |   |
| MT1.3           | So sánh được những vấn đề cơ bản về địa vị pháp lý của các loại hình doanh nghiệp, các cơ chế giải quyết tranh chấp trong kinh doanh.   | 2                                 |   |
| <b>MT2</b>      | <b>Kỹ năng</b>  |                                   |   |
| MT2.1           | Rèn luyện kỹ năng giải quyết các tình huống pháp luật kinh tế, biết xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật trong doanh nghiệp, cơ quan đơn vị.  | 3                                 | [1.2.2.1]                                   |
| MT2.2           | Phân biệt tính hợp pháp, không hợp pháp của các hành vi kinh doanh biểu hiện trong đời sống hàng ngày.  | 3                                 |   |
| <b>MT3</b>      | <b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>  |                                   |   |
| MT3.1           | Có ý thức tôn trọng và thực hiện pháp luật khi tham gia các hoạt động kinh tế và kinh doanh.  | 3                                 | [1.2.3.1]                                   |
| MT3.2           | Có năng lực phân tích, đánh giá, dự báo và lập kế hoạch trong công việc sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.   | 5                                 | [1.2.3.2]                                   |

## 9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

| <b>CDR học phần</b> | <b>Mô tả</b>  | <b>Thang đo Bloom</b> | <b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b> |
|---------------------|---|-----------------------|--|
| <b>CDR1</b>         | <b>Kiến thức</b>  |                       |  |
| CDR1.1              | Phân biệt được khái niệm luật kinh tế và pháp luật kinh tế, trình bày được những vấn đề cơ bản của pháp luật kinh tế, nội dung chủ yếu của pháp luật kinh tế. | 4                     | [2.1.4]<br>[2.1.6]                     |

| <b>CDR học phần</b> | <b>Mô tả</b>  | <b>Thang đo Bloom</b> | <b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b> |
|---------------------|---|-----------------------|--|
| CĐR1.2              | Phân biệt được các loại chủ thể kinh doanh và các quy định pháp lý đối với các chủ thể kinh doanh ở Việt Nam hiện nay.  | 2                     |  |
| CĐR1.3              | Hiểu và phân tích được các cơ chế pháp lý về pháp luật hợp đồng, pháp luật phá sản, pháp luật tài chính.  | 4                     |  |
| CĐR1.4              | Nắm được các quy định cơ bản của pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, so sánh được đặc trưng của các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh | 4                     |  |
| <b>CĐR2</b>         | <b>Kỹ năng</b>  |                       |  |
| CĐR2.1              | Vận dụng được các kiến thức pháp luật về chủ thể kinh doanh vào trong hoạt động thành lập, tổ chức và quản lý các loại hình chủ thể kinh doanh khác nhau.               | 3                     |  |
| CĐR2.2              | Vận dụng được các quy định của pháp luật kinh tế vào thực tế khi tham gia các quan hệ kinh tế.  | 3                     | [2.2.1]<br>[2.2.2]                     |
| CĐR2.3              | Giải quyết được các tình huống về pháp lý về doanh nghiệp, hợp đồng, phá sản, tài chính và các tranh chấp trong kinh doanh  | 5                     |  |
| <b>CĐR3</b>         | <b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>  |                       |  |
| CĐR3.1              | Tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật khi tham gia các hoạt động kinh tế.   | 3                     |  |
| CĐR3.2              | Có năng lực đọc, hiểu và vận dụng đúng các quy định của pháp luật về kinh tế trong công việc thực tế.   | 5                     | [2.3.2]<br>[2.3.3]                     |
| CĐR3.3              | Có năng lực định hướng, lập kế hoạch, quản lý, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.  | 5                     |  |

**10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:**

| Chương/bài | Nội dung học phần   | Chuẩn đầu ra của học phần |            |            |            |            |            |            |            |            |            |
|------------|---|---------------------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
|            |   | CĐR1                      |            |            |            | CĐR2       |            |            | CĐR3       |            |            |
|            |   | CĐR<br>1.1                | CĐR<br>1.2 | CĐR<br>1.3 | CĐR<br>1.4 | CĐR<br>2.1 | CĐR<br>2.2 | CĐR<br>2.3 | CĐR<br>3.1 | CĐR<br>3.2 | CĐR<br>3.3 |
| 1          | <b>Chương 1: Những vấn đề chung về pháp luật</b><br>1.1. Khái quát chung về pháp luật<br>1.2. Nội dung chủ yếu của pháp luật kinh tế  | x                         |            |            |            |            | x          |            | x          | x          | x          |
| 2          | <b>Chương 2: Pháp luật về chủ thể kinh doanh</b><br>2.1. Khái niệm chung về chủ thể kinh doanh<br>2.2. Các chủ thể kinh doanh theo quy định của luật doanh nghiệp<br>2.3. Các chủ thể kinh doanh khác   |                           | x          |            |            | x          | x          | x          | x          | x          | x          |
| 3          | <b>Chương 3: Pháp luật hợp đồng</b><br>3.1. Những vấn đề chung về hợp đồng và pháp luật hợp đồng<br>3.2. Một số loại hợp đồng   |                           |            | x          |            |            | x          | x          | x          | x          | x          |
| 4          | <b>Chương 4: Pháp luật phá sản</b><br>4.1. Khái niệm chung về phá sản<br>4.2. Pháp luật phá sản<br>4.3. Trình tự, thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản   |                           |            | x          |            |            | x          | x          | x          | x          | x          |
| 5          | <b>Chương 5: Pháp luật giải quyết tranh chấp trong kinh doanh</b><br>5.1. Khái niệm chung về tranh chấp trong kinh doanh và giải quyết tranh chấp<br>5.2. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng phương thức thương lượng và hoà giải<br>5.3. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng trọng tài<br>5.4. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng toà án |                           |            |            | x          |            | x          | x          | x          | x          | x          |
| 6          | <b>Chương 6: Pháp luật tài chính</b><br>6.1. Khái niệm chung về pháp luật tài chính<br>6.2. Một số chế định chủ yếu trong hệ thống pháp luật tài chính  |                           |            | x          |            |            | x          | x          | x          | x          | x          |

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

| Chuẩn đầu ra | Mức độ thành thạo được đánh giá bởi  |
|--------------|--|
| CDR1         | Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên                         |
| CDR2         | Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần |
| CDR3         | Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên                         |

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

| STT | Điểm thành phần  | Quy định | Trọng số | Ghi chú                              |
|-----|--|----------|----------|--------------------------------------|
| 1   | Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần | 01 điểm  | 20%      | Điểm trung bình của các lần đánh giá |
| 2   | Điểm kiểm tra giữa học phần  | 01 điểm  | 30%      |                                      |
| 3   | Điểm thi kết thúc học phần   | 01 điểm  | 50%      |                                      |

### 11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: Vấn đáp.

- Kiểm tra giữa học phần: Trắc nghiệm (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: **50 phút**)

- Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm (01 bài thi, thời gian làm bài: **50 phút**)

## 12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.

- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.

- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.

- Dụng cụ học tập: Vở ghi, bút,...

## 13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1]- Trường Đại học Sao Đỏ (2020), *Giáo trình Luật kinh tế*.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] TS. Nguyễn Hợp Toàn (2012), *Giáo trình Pháp luật kinh tế*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

[3] Các văn bản pháp luật liên quan gồm: Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Doanh nghiệp năm 2020; Luật ngân sách Nhà nước 2015, Luật Hợp tác xã 2012, Luật Đầu tư

2014; Luật Phá sản 2014, Pháp lệnh Trọng tài thương mại 2010, Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Luật thuế, Luật Chứng khoán.

#### 14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

| TT | Nội dung giảng dạy   | Số tiết                      | Phương pháp dạy - học  | CĐR học phần  |
|----|--|------------------------------|--|---|
| 1  | <p><b>Chương 1: Những vấn đề chung về pháp luật kinh tế</b><br/> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được những vấn đề khái quát về pháp luật kinh tế, nội dung chủ yếu của pháp luật kinh tế.<br/> <b>Nội dung cụ thể:</b><br/> <i>1.1. Khái quát chung về Pháp luật kinh tế</i><br/>                     1.1.1. Khái niệm Pháp luật kinh tế<br/>                     1.1.2. Đối tượng điều chỉnh của Luật kinh tế<br/>                     1.1.3. Phương pháp điều chỉnh của Luật kinh tế<br/>                     1.1.4. Chủ thể của Luật kinh tế<br/>                     1.1.5. Nguồn điều chỉnh của Luật kinh tế<br/> <i>1.2. Nội dung chủ yếu của Pháp luật kinh tế</i><br/>                     1.2.1. Xác lập và bảo đảm sự quản lý của Nhà nước đối với nền kinh tế<br/>                     1.2.2. Xác lập và bảo đảm quyền tự do kinh doanh của các tổ chức, cá nhân</p> | 2<br>(2LT,<br>0TH)           | <p><b>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề;</b><br/> <b>- Giảng viên:</b><br/>                     + Giải thích các khái niệm, định nghĩa.<br/>                     + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.<br/> <b>- Sinh viên:</b><br/>                     + Đọc trước tài liệu:<br/>                     [1]: Chương 1;<br/>                     [2]: Chương 1: Mục I, mục III.<br/>                     + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> | CĐR1.1,<br>CĐR2.2,<br>CĐR3.1,<br>CĐR3.2,<br>CĐR3.3.                       |
| 2  | <p><b>Chương 2: Pháp luật về chủ thể kinh doanh</b><br/> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được các quy định chung về chủ thể kinh doanh và các quy định cụ thể của pháp luật đối với các loại chủ thể kinh doanh khác nhau.</p>   | 12<br>(10LT,<br>0TH,<br>2KT) | <p><b>Thuyết trình; Tổ chức học theo nhóm; Tổ chức cho sinh viên tranh luận</b><br/> <b>- Giảng viên:</b><br/>                     + Giải thích các khái niệm, định nghĩa.<br/>                     + Giao bài tập cho các</p>   | CĐR1.2,<br>CĐR2.1,<br>CĐR2.2,<br>CĐR2.3,<br>CĐR3.1,<br>CĐR3.2,<br>CĐR3.3. |

| TT | Nội dung giảng dạy  | Số tiết            | Phương pháp dạy - học   | CDR học phần   |
|----|---|--------------------|---|--|
|    | <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>2.1. <i>Khái quát chung về chủ thể kinh doanh</i></p> <p>2.1.1. Khái niệm chủ thể kinh doanh</p> <p>2.1.2. Phân loại chủ thể kinh doanh</p> <p>2.2. <i>Các chủ thể kinh doanh theo quy định của luật doanh nghiệp</i></p> <p>2.2.1. Quy chế pháp lý chung về doanh nghiệp</p> <p>2.2.2. Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên</p> <p>2.2.3. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên</p> <p>2.2.4. Công ty cổ phần</p> <p>2.2.5. Công ty hợp danh</p> <p>2.2.6. Doanh nghiệp tư nhân</p> <p>2.2.7. Tổ chức lại doanh nghiệp và giải thể doanh nghiệp.</p> <p>2.3. <i>Các chủ thể kinh doanh khác</i></p> <p>2.3.1. Công ty Nhà nước</p> <p>2.3.2. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài</p> <p>2.3.3. Hợp tác xã</p> <p>2.3.4. Hộ kinh doanh</p> |                    | <p>nhóm.</p> <p>+ Đưa nội dung tranh luận.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 2;</p> <p>[2]: Chương 2, chương 3, chương 4.</p> <p>[3]: Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Hợp tác xã 2012.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép, tranh luận và phản biện.</p> <p>+ Làm bài thảo luận nhóm.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra.</p> |  |
| 3  | <p><b>Chương 3: Pháp luật hợp đồng</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được những vấn đề cơ bản về hợp đồng và pháp luật hợp đồng, nội dung của các loại hợp đồng.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>3.1. <i>Những vấn đề chung về hợp đồng và Pháp luật hợp đồng</i></p>  | 4<br>(4LT,<br>0TH) | <p><b>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức cho sinh viên tranh luận</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p>  | CDR1.3,<br>CDR2.2,<br>CDR2.3,<br>CDR3.1,<br>CDR3.2,<br>CDR3.3. |



| TT | Nội dung giảng dạy  | Số tiết            | Phương pháp dạy - học  | CDR học phần   |
|----|---|--------------------|--|--|
|    | <p>3.1.1. Những vấn đề chung về hợp đồng</p> <p>31.2. Những vấn đề chung về pháp luật hợp đồng</p> <p>3.2. Một số loại hợp đồng</p> <p>3.2.1. Hợp đồng mua bán hàng hóa</p> <p>3.2.2. Hợp đồng vận chuyển hàng hoá</p>  |                    | <p>+ Đưa nội dung tranh luận.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 3;</p> <p>[2]: Chương 5;</p> <p>[3]: Bộ Luật dân sự 2015.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép, tranh luận và phản biện.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân giảng viên giao.</p>  |  |
| 4  | <p><b>Chương 4: Pháp luật phá sản</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được khái niệm, đặc điểm, phân loại phá sản, pháp luật phá sản và trình tự, thủ tục giải quyết yêu cầu phá sản.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>4.1. Khái niệm chung về phá sản</p> <p>4.1.1. Khái niệm, đặc điểm phá sản</p> <p>4.1.2. Phân loại phá sản</p> <p>4.2. Pháp luật phá sản</p> <p>4.2.1. Quá trình xây dựng và áp dụng pháp luật Phá sản ở Việt Nam</p> <p>4.2.2. Khái niệm pháp luật Phá sản</p> <p>4.2.3. Nội dung của pháp luật Phá sản</p> <p>4.2.4. Vai trò của pháp luật Phá sản</p> <p>4.3. Trình tự, thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản</p> <p>4.3.1. Nộp đơn và thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản</p> <p>4.3.2. Hội nghị chủ nợ</p> <p>4.3.3. Thủ tục phục hồi hoạt</p> | 4<br>(4LT,<br>0TH) | <p><b>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức cho sinh viên tranh luận</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Đưa nội dung tranh luận.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương 4;</p> <p>[2]: Chương 7;</p> <p>[3]: Luật Phá sản 2014.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép, tranh luận và phản biện.</p> | CDR1.3,<br>CDR2.2,<br>CDR2.3,<br>CDR3.1,<br>CDR3.2,<br>CDR3.3. |

| TT | Nội dung giảng dạy  | Số tiết         | Phương pháp dạy - học   | CDR học phần                                    |
|----|---|-----------------|---|---|
|    | <p>động kinh doanh</p> <p>4.3.4. Thủ tục thanh lý tài sản, các khoản nợ</p> <p>4.3.5. Tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản</p>   |                 |   |   |
| 5  | <p><b>Chương 5: Pháp luật giải quyết tranh chấp trong kinh doanh</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được khái niệm, đặc điểm về tranh chấp trong kinh doanh, phân loại tranh chấp trong kinh doanh, nội dung các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p><i>5.1. Khái niệm chung về tranh chấp trong kinh doanh và giải quyết tranh chấp</i></p> <p>5.1.1. Khái niệm, đặc điểm của tranh chấp trong kinh doanh</p> <p>5.1.2. Phân loại tranh chấp trong kinh doanh</p> <p>5.1.3. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh</p> <p><i>5.2. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng phương thức thương lượng và hòa giải</i></p> <p>5.2.1. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng thương lượng</p> <p>5.2.2. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng phương thức hoà giải</p> <p><i>5.3. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng trọng tài</i></p> <p>5.3.1. Khái niệm giải quyết tranh</p> | 4<br>(4LT, 0TH) | <p><b>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức cho sinh viên tranh luận</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</li> <li>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</li> <li>+ Đưa nội dung tranh luận.</li> <li>+ Tổ chức thảo luận</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 5; [2]: Chương 6; [3]: Pháp lệnh Trọng tài thương mại 2010, Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.</li> <li>+ Lắng nghe, ghi chép, thảo luận, tranh luận và phản biện.</li> </ul> | CDR1.4, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3. |

| TT | Nội dung giảng dạy   | Số tiết            | Phương pháp dạy - học  | CDR học phần                                    |
|----|--|--------------------|--|---|
|    | <p>chấp trong kinh doanh bằng trọng tài</p> <p>5.3.2. Tổ chức trọng tài thương mại</p> <p>5.4. <i>Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng tòa án</i></p> <p>5.4.1. Khái niệm giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng Tòa án</p> <p>5.4.2. Tổ chức Tòa án giải quyết tranh chấp trong kinh doanh</p> <p>5.4.3. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp trong kinh doanh của Tòa án tại Việt Nam</p> <p>5.4.4. Nguyên tắc cơ bản trong việc giải quyết tranh chấp kinh doanh tại Tòa án</p> <p>5.4.5. Thủ tục giải quyết tranh chấp trong kinh doanh tại Tòa án</p> |                    |  |   |
| 6  | <p><b>Chương 6: Pháp luật tài chính</b></p> <p><b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được những vấn đề chung về pháp luật tài chính và một số chế định chủ yếu trong hệ thống pháp luật tài chính.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>6.1. <i>Khái niệm chung về pháp luật tài chính</i></p> <p>6.1.1. Phạm vi điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Pháp luật tài chính</p> <p>6.1.2. Nội dung điều chỉnh bằng Pháp luật các quan hệ tài chính</p> <p>6.1.3. Quy phạm Pháp luật tài chính</p> <p>6.1.4. Quan hệ Pháp luật tài chính</p>                         | 4<br>(4LT,<br>0TH) | <p><b>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức cho sinh viên tranh luận.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giải thích các định nghĩa.</li> <li>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</li> <li>+ Đưa nội dung tranh luận.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 6; [3]: Luật Đầu tư 2014, Luật thuế, Luật Chứng khoán.</li> <li>+ Lắng nghe, ghi chép</li> </ul> | CDR1.3, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3. |

| TT | Nội dung giảng dạy   | Số tiết | Phương pháp dạy - học     | CDR học phần |
|----|--|---------|---------------------------|--------------|
|    | 6.1.5. Hệ thống Pháp luật tài chính<br>6.2. Một số chế định chủ yếu trong hệ thống Pháp luật tài chính<br>6.2.1. Pháp luật ngân sách Nhà nước<br>6.2.2. Pháp luật Thuế<br>6.2.3. Pháp luật Chứng khoán |         | và giải quyết các vấn đề. |              |

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG KHOA**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên**

**Nguyễn Minh Tuấn**

**Nguyễn Thị Ngọc Mai**